

Bản án số: 24/2020/LĐ-ST  
Ngày: 30-9-2020  
V/v “Tranh chấp về tiền lương”

## **NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Kim Liên*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

**1. Ông Lâm Văn Vô**

**2. Bà Trần Thị Tuyết**

**- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Cẩm Vân** – là Thư ký Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 5 tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung** – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Lao động thụ lý số 04/2019/TLST-LĐ ngày 06 tháng 5 năm 2019 về việc “Tranh chấp về tiền lương” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2020/QĐXXST-LĐ ngày 27 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 91/2020/QĐST-LĐ ngày 14 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1987(Vắng mặt-có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Thường trú: Ấp TQ, xã TP, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.

Địa chỉ liên lạc: 120 TSH, Phường A, Quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Bị đơn:* Công ty Trách nhiệm hữu hạn dịch vụ bảo vệ MB

Địa chỉ trụ sở: 45A/1 HV, Phường B, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Minh Th – Chủ tịch Công ty (Vắng mặt)

Địa chỉ: 858 lầu 3 NT, Phường D, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo Đơn khởi kiện và trình bày của ông Nguyễn Ngọc C trình bày:*

Vào tháng 7/2018 ông có đến làm việc tại Công ty TNHH dịch vụ bảo vệ MB(gọi tắt là công ty). Hai bên không có ký hợp đồng lao động mà thỏa thuận bằng lời nói như sau: Ông Nguyễn Ngọc C làm nhân viên bảo vệ cho Công ty TNHH Dịch Vụ Bảo Vệ MB theo thời gian từ 22 giờ đêm đến 6 giờ sáng ngày hôm sau với mức

lương là 100.000đ/ngày. Nếu tháng 30 ngày là 3.000.000 đ/1 tháng, tháng 31 ngày thì 3.100.000 đ/1 tháng. Hai bên không thỏa thuận thời hạn hợp đồng, cũng không có phụ cấp hay tiền thưởng gì khác.

Ông làm việc tại Công ty đến tháng 9/2018 thì Công ty TNHH Dịch vụ bảo vệ MB bắt đầu nợ lương của ông. Ông Còn đã làm đơn yêu cầu Phòng Lao động thương binh xã hội Ủy ban nhân Quận 5 hòa giải tranh chấp lao động với công ty MB. Tháng 11/2018 bà Mai Thị Thanh Mai đại diện công ty MB có thừa nhận nợ tiền lương của ông tháng 7, 9, 10/2018 và hứa trả trong thời gian từ 20/11/2018 đến 25/11/2018. Công ty sau đó không trả lương cho ông nên hết tháng 12/2018 ông đã nghỉ việc tại công ty. Sau đó ông tiếp tục yêu cầu Phòng thương binh xã hội hòa giải, ngày 23/01/2019 công ty đã trả cho ông tiền lương hai tháng là tháng 9 và tháng 11/2018, còn nợ lương 2 tháng là tháng 10 và tháng 12/2018 hẹn đến ngày 22/02/2019 sẽ thanh toán cho ông nhưng công ty không thực hiện trả lương cho ông như đã hứa.

Ngày 03/01/2019 và ngày 28/02/2019 Hòa giải viên lao động của Phòng lao động thương binh và xã hội Quận 5 đã tiến hành hòa giải tranh chấp tiền lương theo yêu cầu của ông nhưng hòa giải không thành do công ty vắng mặt.

Ông yêu cầu tòa án buộc Công ty TNHH Dịch vụ bảo vệ MB trả tiền lương còn nợ của tháng 10 và tháng 12/2018 là 5.960.000 đ, trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực.

Bị đơn Công ty TNHH Dịch vụ bảo vệ MB đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng không đến tòa làm việc nên không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, buộc Công ty TNHH Dịch vụ bảo vệ MB phải thanh toán hết một lần tổng số tiền còn nợ tiền lương 2 tháng của tháng 10 và tháng 12/2018 là 5.960.000 đồng.

Bị đơn vắng mặt nên không có ý kiến trình bày

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 5 phát biểu:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định đúng thẩm quyền, thời hiệu, quan hệ pháp luật tranh chấp. Những người tham gia tố tụng được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Căn cứ các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các quy định pháp luật, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

\*Về thủ tục tố tụng:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở xác định đây là vụ án Lao động “Tranh chấp về tiền lương”. Bị đơn là Công ty TNHH Dịch vụ bảo vệ MB có trụ sở tại 45A/1 HV, Phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 5, được quy định tại điểm a

khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt với lý do bận công tác, căn cứ khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[3] Xét bị đơn Công ty TNHH Dịch vụ bảo vệ MB đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng Công ty TNHH Dịch vụ bảo vệ MB vẫn vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

**\*Về nội dung:**

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: căn cứ vào các chứng cứ của hồ sơ vụ án và sự thừa nhận của đại diện theo ủy quyền của bị đơn thì giữa ông Còn và Công ty TNHH Dịch vụ bảo vệ MB có thỏa thuận giao kết hợp đồng lao động bằng lời nói. Hai bên thỏa thuận ông Còn làm nhân viên bảo vệ cho Công ty TNHH Dịch Vụ Bảo Vệ MB, thời gian làm việc bắt đầu từ tháng 7/2018, hàng ngày làm việc từ 22 giờ đêm đến 6 giờ sáng ngày hôm sau, với mức lương là 100.000đ/ một ngày. Nếu tháng 30 ngày là 3.000.000 đ/1 tháng, tháng 31 ngày thì 3.100.000 đ/1 tháng. Số tiền thực lãnh là 2.980.000đ, sau khi trừ phí công đoàn hàng tháng. Địa điểm làm việc là Công ty cổ phần xuất nhập khẩu rau quả thành phố Hồ Chí Minh. Thực hiện thỏa thuận từ ngày 01/7/2018 ông Còn đến làm việc tại Công ty cổ phần xuất nhập khẩu rau quả, theo sự phân công của công ty MB, đến hết ngày 31/12/2018 thì nghỉ việc do công ty còn nợ lương của ông.

Tại Biên bản hòa giải vụ tranh chấp lao động ngày 16/11/2018 tại Phòng lao động- Thương binh xã hội Quận 5, đại diện theo ủy quyền của công ty MB, bà Mai Thị Thanh Mai thừa nhận còn nợ lương của ông Còn tháng 7/2018 là 300.000đ, tháng 9/2018 là 2.980.000đ, tháng 10/2018 là 2.980.000đ.

Vào các ngày 03/01/2019 và ngày 28/02/2019 Hòa giải viên lao động của Phòng lao động- Thương binh xã hội quận 5, tiến hành hòa giải tranh chấp lao động về tiền lương theo yêu cầu của ông Còn nhưng công ty MB vắng mặt.

Ông Còn xác nhận ngày 23/01/2019 công ty MB đã trả tiền lương hai tháng là tháng 9/2018 và tháng 11/2018 cho ông.

Tại Công văn số 28-20/Cvđi-HCNS/RQ ngày 10/6/2020 của Công ty cổ phần xuất nhập khẩu rau quả thành phố Hồ Chí Minh xác nhận từ ngày 01/7/2018 đến hết tháng 12/2018 ông Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1987 có được Công ty THHH dịch vụ bảo vệ MB cử làm bảo vệ trực đêm tại công ty rau quả theo hợp đồng dịch vụ bảo vệ số 05/06/2018/HĐ-MB ngày 05/06/2018.

Hội đồng xét xử xét thấy công ty MB đã vi phạm nguyên tắc trả lương theo quy định tại điều 96 của Bộ luật lao động năm 2012.

Xét yêu cầu của ông Còn là có căn cứ, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Buộc Công ty THHH dịch vụ bảo vệ MB trả cho ông Còn tiền lương chưa trả của tháng 10/2018 và tháng 12/2018 là 2.980.000đ x 2tháng= 5.960.000 đ.

[5] Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, để làm rõ khoản nợ nêu trên Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ Công ty THHH dịch vụ bảo vệ MB đến tòa để trình bày ý kiến của mình nhưng công ty vẫn vắng mặt xem như đã từ bỏ quyền cung cấp chứng cứ, quyền tự bảo vệ lợi ích của mình trước tòa.

[6] Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 5 phát biểu và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Như đã nhận định trên, đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 5 là có căn cứ, nên chấp nhận.

[7] Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, bị đơn Công ty THHH dịch vụ bảo vệ MB phải chịu án phí lao động sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 32; điểm c khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 266; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 15; Điều 90 và Điều 201 Bộ luật lao động năm 2012;

- Căn cứ Nghị Định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính phủ quy định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Bộ luật Lao động năm 2012;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự

**Xử:**

**1. Chấp yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:**

Buộc Công ty THHH dịch vụ bảo vệ MB thanh toán cho ông Nguyễn Ngọc C 02(hai) tháng tiền lương chưa trả của tháng 10/2018 và tháng 12/2018 là 5.960.000đ(năm triệu chín trăm sáu mươi ngàn đồng).

Việc giao nhận tiền được thực hiện tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày ông Nguyễn Ngọc C có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Công ty THHH dịch vụ bảo vệ MB không thực hiện hoặc chậm thực hiện thi hành khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án, cho đến khi hành xong.

**2. Về án phí:** Công ty THHH dịch vụ bảo vệ MB chịu án phí lao động sơ thẩm là 298.000đ(hai trăm chín mươi tám ngàn đồng)

**3. Về quyền kháng cáo:**

Ông Nguyễn Ngọc C, Công ty THHH dịch vụ bảo vệ MB được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

*Nơi nhận:*

- TAND TPHCM
- VKSQ5
- Chi cục THADSQ5
- Đường sự
- Lưu VP, HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Kim Liên**